

| Điểm | Lời phê của thầy/cô | GT 1:.....<br><br>GT 2:..... |
|------|---------------------|------------------------------|
|------|---------------------|------------------------------|

**I/ TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng rồi ghi ra giấy thi: Ví dụ: 1-A, 2-C

**Câu 1.** Sự kính trọng, biết ơn đối với những người từng dạy dỗ mình là truyền thống

- A. uống nước nhớ nguồn.      B. yêu nước.      C. hiếu thảo.      D. tôn sư trọng đạo.

**Câu 2.** Ai là người mẹ Việt Nam anh hùng quê ở Quảng Nam?

- A. Mẹ Tám Rành.      B. Mẹ Suốt.      C. Mẹ Thứ.      D. Mẹ Út Phước.

**Câu 3.** Ý nào sau đây là biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Rửa bạn đến nhà cùng nhau học bài.      B. Thường xuyên đi học trễ.  
C. Vâng lời cha mẹ, thầy cô.      D. Thăm hỏi khi bạn cùng lớp bị đau.

**Câu 4.** Việc làm nào dưới đây thể hiện là người biết quan tâm tới người khác?

- A. Thường xuyên nói xấu bạn bè.      B. Động viên bạn khi gặp khó khăn.  
C. Xa lánh khi thấy bạn gặp khó khăn.      D. Hối han bạn bè theo kiểu xã giao.

**Câu 5.** Đâu không phải là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

- A. Chỉ học những môn mình yêu thích.      B. Có phương pháp học tập.  
C. Luôn cố gắng, kiên trì học tập.      D. Biết vận dụng việc học vào cuộc sống.

**Câu 6.** Biểu hiện nào sau đây không thể hiện thái độ học tập tự giác, tích cực?

- A. Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.      B. Học trước chơi sau.  
C. Nghe nhạc tiếng Anh để học từ mới.      D. Chơi điện tử trong giờ học.

**Câu 7.** Câu ca dao “Nói chín thì phải làm mười/ Nói mười làm chín kẻ cười người chê” thể hiện đức tính nào sau đây?

- A. Tôn trọng người khác.      B. Giữ chữ tín.  
C. Tự trọng.      D. Yêu thương con người.

**Câu 8.** Hành động, việc làm nào sau đây không phải là biểu hiện của giữ chữ tín?

- A. Làm tốt việc mình đã nhận.      B. Luôn đúng hẹn.  
C. Giữ đúng lời hứa với mọi người.      D. Hứa suông cho xong việc.

**Câu 9.** Hành động, việc làm nào sau đây cần phê phán?

- A. Trả sách thư viện đúng hẹn.      B. Hứa làm bài tập nhưng không làm.  
C. Luôn giữ lời hứa.      D. Có mặt đúng giờ.

**Câu 10.** Quảng Nam có hai di sản văn hóa được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 1999. Đó là hai di sản nào sau đây?

- A. Đô thị cổ Hội An và Cố đô Huế.  
B. Đô thị cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn.  
C. Khu đền tháp Mỹ Sơn và Động Phong Nha.  
D. Vịnh Hạ Long và Khu đền tháp Mỹ Sơn.

**Câu 11.** Thành cổ Quảng Trị, Ngã ba Đồng Lộc, Hoàng thành Thăng Long thuộc loại di sản văn hóa nào?

- A. Bảo vật.      B. Cổ vật.      C. Di tích lịch sử.      D. Danh lam thắng cảnh.

**Câu 12.** Việc làm nào sau đây góp phần bảo vệ di sản văn hóa?

- A. Đập phá các di sản văn hóa.      B. Di chuyển cổ vật quốc gia bất hợp pháp.  
C. Giữ gìn các di sản văn hóa địa phương.      D. Vứt rác bừa bãi xung quanh di tích.

**Câu 13.** Căng thẳng tâm lý là tình trạng mà con người cảm thấy phải chịu áp lực về

- A. tiền bạc.      B. thể chất, tinh thần.      C. gia đình.      D. bạn bè.

**Câu 14.** Việc căng thẳng tâm lý gây ra ảnh hưởng tiêu cực nào?

- A. Giảm sút kết quả học tập.      B. Bài thuyết trình đạt kết quả tốt.  
C. Hòa đồng với bạn bè.      D. Đạt được kết quả cao trong học tập.

Câu 15. Trường hợp nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?

- A. Kết quả học tập thi cử không như mong muốn.  
B. Được nhận thưởng cuối năm vì thành tích cao.  
C. Đi tham quan, du lịch cùng gia đình.  
D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

## II/ TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm):

- a. Nêu các biểu hiện của giữ chữ tín. (1.0 điểm)  
b. Theo em, trong trường hợp sau, Tuấn có giữ chữ tín hay không? Vì sao? (1.0 điểm)

Tuân hẹn đi xem xiếc cùng Lan nhưng do nhà có việc đột xuất nên không đi được. Tuân gọi điện xin lỗi Lan và hẹn hôm khác sẽ đi.

Câu 2 (2.0 điểm):

Cho tình huống sau: *Mỗi khi đi tham quan các di tích lịch sử, Khánh thường khắc tên mình lên tượng đài, bức tường, thân cây,... để đánh dấu những nơi mình đã tới.*

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Khánh trong tình huống trên?  
b. Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ các di sản văn hoá?

Câu 3 (1.0 điểm):

Cho tình huống: Đầu năm học, Sương chuyển đến lớp học mới nên nhút nhát, rụt rè, ít phát biểu xây dựng bài.

Nếu là bạn học cùng lớp với Sương, em sẽ làm gì để giúp bạn thay đổi, tích cực trong học tập?

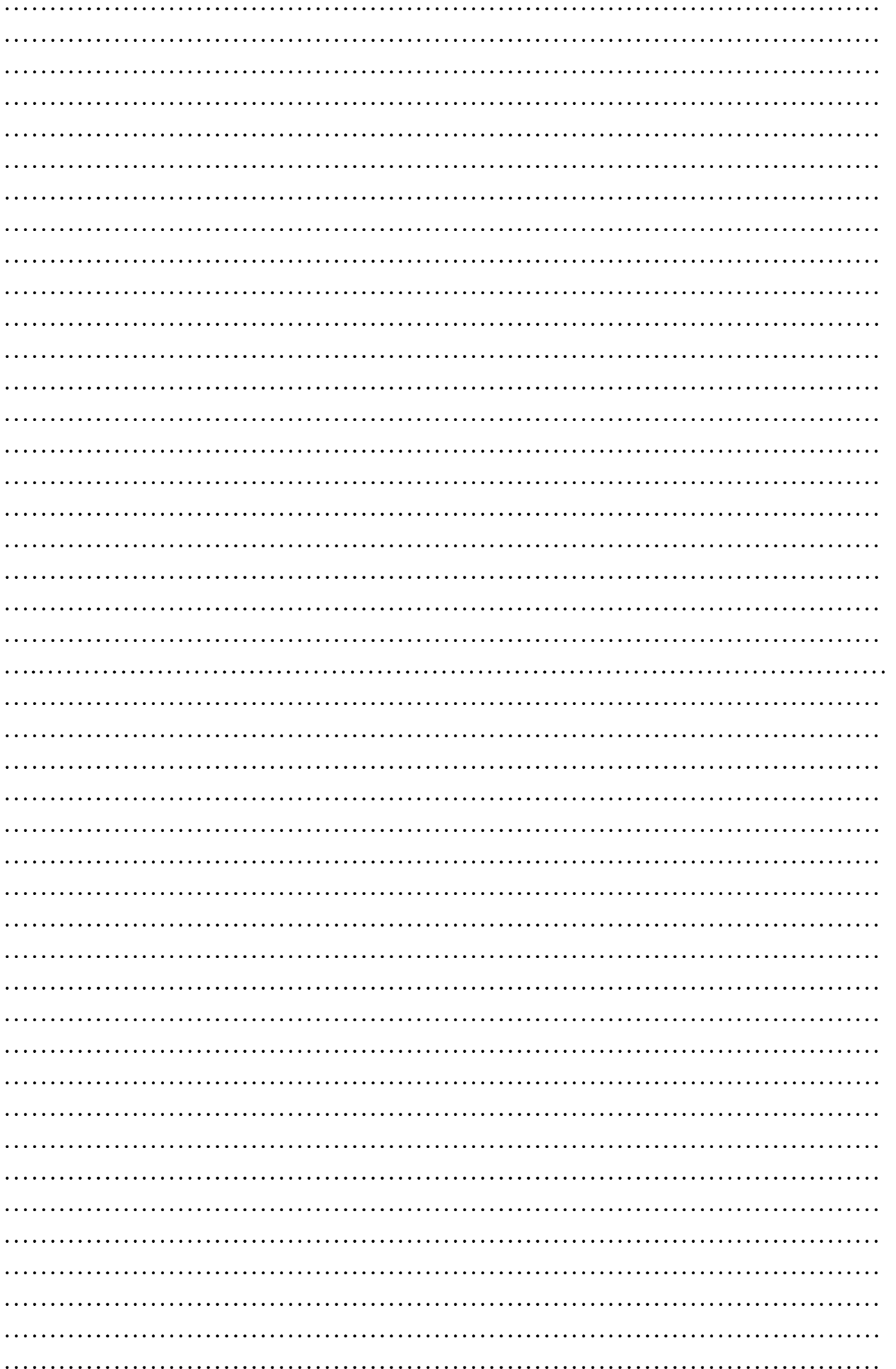
## BÀI LÀM

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

[illegible]

## II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

[illegible]



HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I.

NĂM HỌC: 2025- 2026

Môn: GDCD- Lớp 7

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,33 điểm

|        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | D | C | D | B | A | D | B | D | B | B  | A  | C  | B  | A  | A  |

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

| Câu                 | Đáp án                                                                                                                                                                                                                                             | Điểm |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Câu 1<br>(2.0 điểm) | a. Biểu hiện của giữ chữ tín là: Biết trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của bản thân, trung thực, thống nhất giữa lời nói và việc làm.                                                                                   | 1.0  |
|                     | b. Tuấn không giữ chữ tín với Lan vì đã hẹn đi xem xiếc cùng Lan nhưng lại không đi được. Tuy nhiên Tuấn đã gọi điện xin lỗi Lan, đây là một hành động rất nên làm, và Tuấn nên sắp xếp thời gian cho buổi hẹn sau để không bị lỡ hẹn với Lan nữa. | 1.0  |
| Câu 2<br>(2.0 điểm) | a. Học sinh nêu được nhận xét về việc làm của Khánh:<br>- Hành động của bạn Khánh khắc tên lên di tích lịch sử nơi tham quan là sai. Làm mất đi giá trị thẩm mỹ của khu di tích lịch sử.                                                           | 1.0  |
|                     | b. HS đưa ra được những việc làm tích cực để bảo tồn di sản văn hóa: Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản văn hóa; đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa....                                                   | 1.0  |
| Câu 3<br>(1.0 điểm) | Nếu em là bạn của Sương, em khuyên bạn nên tích cực hăng hái phát biểu xây dựng bài, để cô giáo và các bạn đều biết câu trả lời, quan điểm của bạn. Bên cạnh đó, việc tích cực phát biểu cũng giúp Sương thêm tự tin.                              | 1.0  |

\* HS khuyết tật chỉ cần trả lời được các yêu cầu ở mức độ nhận biết.

HƯỚNG DẪN CHẤM DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT

I/ TRẮC NGHIỆM: ( 6.0 điểm) Mỗi câu đúng được 0.66 điểm.

|        |   |   |   |   |   |    |    |    |    |
|--------|---|---|---|---|---|----|----|----|----|
| Câu    | 1 | 3 | 5 | 7 | 8 | 10 | 11 | 13 | 14 |
| Đáp án | D | D | A | B | D | B  | A  | B  | A  |

II/ TỰ LUẬN: (2.0 điểm)

| Câu                 | Đáp án                                                                                                                                                           | Điểm |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Câu 1<br>(2.0 điểm) | a/ Biểu hiện của giữ chữ tín là: Biết trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của bản thân, trung thực, thống nhất giữa lời nói và việc làm. | 2.0  |

UBND XÃ QUẾ SƠN TRUNG  
TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – Khối 7  
NĂM HỌC: 2025 – 2026

- Trắc nghiệm: 15 câu x 1/3 điểm/1 câu = 5.0 điểm
- Tự luận: 3 câu = 5.0 điểm

| Mạch nội dung    | Nội dung/Chủ đề/Bài                  | Mức độ đánh giá<br>(4 – 11) |          |              |          |          |          |              |          | Tổng   |    |         |
|------------------|--------------------------------------|-----------------------------|----------|--------------|----------|----------|----------|--------------|----------|--------|----|---------|
|                  |                                      | Nhận biết                   |          | Thông hiểu   |          | Vận dụng |          | Vận dụng cao |          | Số câu |    | Số điểm |
|                  |                                      | TNKQ                        | TL       | TNKQ         | TL       | TN K Q   | TL       | TN KQ        | TL       | TN     | TL |         |
| Giáo dục đạo đức | 1. Tự hào về truyền thống quê hương. | C1<br>0,33đ                 |          | C2<br>0,33đ  |          |          |          |              |          | 2      |    | 0,66    |
|                  | 2. Quan tâm, cảm thông, chia sẻ.     | C3<br>0,33đ                 |          | C4<br>0,33đ  |          |          |          |              |          | 2      |    | 0,66    |
|                  | 3. Học tập tự giác tích cực.         | C5<br>0,33đ                 |          | C6<br>0,33đ  |          |          |          |              | C3<br>1đ | 2      | 1  | 1,66    |
|                  | 4. Giữ chữ tín.                      | C7,8<br>0,67đ               | C1<br>1đ | C9<br>0,33đ  | C1<br>1đ |          |          |              |          | 3      | 1  | 3       |
|                  | 5. Bảo tồn di sản văn hóa.           | C10,11<br>0,67đ             |          | C12<br>0,33đ |          |          | C2<br>2đ |              |          | 3      | 1  | 3       |

|                             |                                      |                 |     |              |     |     |   |     |   |     |         |      |
|-----------------------------|--------------------------------------|-----------------|-----|--------------|-----|-----|---|-----|---|-----|---------|------|
| Giáo dục<br>kĩ năng<br>sống | 6. Ứng phó với tâm lý<br>căng thẳng. | C13,14<br>0,67đ |     | C15<br>0,33đ |     |     |   |     |   | 3   |         | 1    |
| Tổng: Số<br>câu             |                                      | 9               | 0.5 | 6            | 0.5 |     | 1 |     | 1 | 15  | 3       | 10   |
| Tỉ lệ %                     |                                      | 40%             |     | 30%          |     | 20% |   | 10% |   | 50  | 50      | 100  |
| Tỉ lệ<br>chung              |                                      | 70%             |     |              |     | 30% |   |     |   | 70% | 30<br>% | 100% |

UBND XÃ QUẾ SƠN TRUNG

TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – Khối 7

NĂM HỌC: 2025 – 2026

| TT | Mạch<br>nội dung       | Nội dung/chủ<br>đề/bài               | Mức độ đánh giá                                                                                                                                              | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |            |          |              |
|----|------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|----------|--------------|
|    |                        |                                      |                                                                                                                                                              | Nhận biết                        | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1  | Giáo<br>dục đạo<br>đức | 1. Tự hào về truyền thống quê hương. | <b>Nhận biết:</b><br>- Biết được người mẹ Việt Nam Anh hùng quê ở Quảng Nam.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Hiểu được truyền thống tôn sư trọng đạo.             | 1 TN<br>C1                       | 1 TN<br>C2 |          |              |
|    |                        | 2. Quan tâm, cảm thông, chia sẻ.     | <b>Nhận biết:</b><br>- Biết được biểu hiện quan tâm, cảm thông và chia sẻ.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Hiểu được việc làm thể hiện người quan tâm người khác. | 1 TN<br>C3                       | 1 TN<br>C4 |          |              |

|   |                               |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                           |                          |            |            |
|---|-------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|------------|------------|
|   |                               | 3. Học tập tự giác tích cực.      | <b>Nhận biết:</b><br>- Biết được biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Hiểu biểu hiện học tập tự giác, tích cực.<br><b>Vận dụng cao:</b><br>- Vận dụng để xử lý được tình huống về học tập tự giác tích cực.                                                                                                                                                         | 1 TN<br>C5                | 1 TN<br>C6               |            | 1 TL<br>C3 |
|   |                               | 4. Giữ chữ tín.                   | <b>Nhận biết:</b><br>- Nêu được biểu hiện của giữ chữ tín.<br>- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Hiểu ý nghĩa câu tục ngữ nói về giữ chữ tín.<br>- Xử lý được trường hợp của Tuấn và bạn Lan.                                                                                                                                                   | 2 TN<br>C7,8<br>1TL<br>C1 | 1 TN<br>C9<br>1 TL<br>C1 |            |            |
|   |                               | 5. Bảo tồn di sản văn hóa.        | <b>Nhận biết:</b><br>- Biết được Quảng Nam có hai di sản văn hóa được UNESCO công nhận vào năm 1999.<br>- Hiểu được khái niệm di sản văn vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.<br><b>Thông hiểu:</b><br>- Hiểu được thành cổ Quảng Trị, Ngã ba Đồng Lộc, Hoàng thành Thăng Long thuộc văn hoá di sản.<br><b>Vận dụng thấp:</b><br>- Vận dụng xử lý được tình huống nói về bảo tồn di sản văn hoá. | 2 TN<br>C10,11            | 1 TN<br>C12              | 1 TL<br>C2 |            |
| 2 | <b>Giáo dục kĩ năng sống.</b> | 6. Ứng phó với tâm lý căng thẳng. | <b>Nhận biết:</b><br>- Hiểu được biểu hiện khi bị căng thẳng.<br>- Hiểu được các tình huống thường gây căng thẳng.<br><b>Thông hiểu:</b>                                                                                                                                                                                                                                                           | 2 TN<br>C13,14            | 1 TN<br>C15              |            |            |

|                    |  |  |                                           |                  |                  |            |            |
|--------------------|--|--|-------------------------------------------|------------------|------------------|------------|------------|
|                    |  |  | - Xác định được ảnh hưởng của căng thẳng. |                  |                  |            |            |
| <b>Tổng câu</b>    |  |  |                                           | 9 TNKQ<br>0.5 TL | 6 TNKQ<br>0.5 TL | 1 TL       | 1 TL       |
| <b>Tỉ lệ %</b>     |  |  |                                           | <b>40%</b>       | <b>30%</b>       | <b>20%</b> | <b>10%</b> |
| <b>Tỉ lệ chung</b> |  |  |                                           | <b>100%</b>      |                  |            |            |

\* HS khuyết tật chỉ cần trả lời được các yêu cầu ở mức độ nhận biết.

